

Bản án số: 29/2019/HS-ST

Ngày 24/05/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YK- TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Lực

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông An Văn Dương

2. Ông Lê Thanh Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Hà, Thư ký Tòa án nhân dân huyện YK, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YK tham gia phiên tòa: Ông Phạm Xuân Đình, Kiểm sát viên.

Ngày 24/05/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện YK, tỉnh Ninh Bình; xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 18/2019/TLST-HS ngày 13/03/2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2019/QĐXXST-HS ngày 26/04/2019 đối với bị cáo:

C sinh năm 1981, tại xã M, huyện KS, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú xóm 3, xã M, huyện KS, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hoá 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; con ông C và bà N; vợ T (đã ly hôn) và có 01 con 06 tuổi.

Tiền sự: Không.

Tiền án:

- Ngày 25/10/2000 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xử phạt 05 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 27/04/2005 bị Tòa án nhân dân thị xã Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 31/08/2010 bị Tòa án nhân dân huyện KS xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 24/05/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 22/11/2015 bị Tòa án nhân dân huyện KS xử phạt 05 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/01/2019 đến ngày 24/01/2019 chuyển tạm

giam tại Trại tạm giam- Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay; có mặt.

Người bị hại: Anh K sinh năm 1986; địa chỉ xóm 1, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ; vắng mặt.

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan: Chị H sinh năm 1970; địa chỉ xóm 1, xã KN, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 21/01/2019 C mang theo 01 then cửa đến xã KN, huyện YK, với mục đích để trộm cắp tài sản. Khoảng 14 giờ C đi đến nhà chị H ở xóm 1, xã KN, nhà anh K thuê để ở trọ; thấy không có người trong nhà, C mở cổng đi vào dùng theo cửa bẻ khóa cửa, rồi đi vào trong nhà; C thấy 01 máy tính nhãn hiệu HP Probook 4440s của anh K đang để ở phòng khách, C lấy và giấu trong áo, rồi ra ngoài đóng cửa lại; khi đi ra được khoảng 50 mét, C thấy có 01 vỏ bao màu trắng bên đường, C nhặt vỏ bao rồi bỏ máy tính vào bên trong và mang đi. Bà Hoa phát hiện thấy đã báo cho anh Ph cùng hô hoán đuổi theo; đúng lúc này tổ công tác Công an huyện YK và Công an xã KN phát hiện đuổi theo bắt được C, tổ công tác lập biên bản người phạm tội quả tang, thu giữ 01 vỏ bao màu trắng và 01 máy tính.

Tại kết luận định giá tài sản số 02/KLĐG ngày 23/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện YK kết luận: Máy tính nhãn hiệu HP Probook 4440s, máy mua mới sử dụng từ năm 2013, trị giá là 2.750.000 đồng.

Cáo trạng số 32/CT-VKSYK ngày 25/04/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện YK truy tố bị cáo C về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố trình bày lời luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo C về tội “Trộm cắp tài sản” như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo C từ 36 tháng đến 42 tháng tù.

- Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ bao màu trắng, 01 chiếc khóa nhãn hiệu Việt Tiệp.

- Buộc bị cáo C phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo C khai: Trưa ngày 21/01/2019 C đã vào nhà dân ở xã KN, dùng then cửa bẻ khóa cửa, vào trong nhà lấy 01 máy vi tính mang ra ngoài thì bị người dân hô hoán đuổi theo và bắt được C. Nói lời sau cùng bị cáo C đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá

trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại và người làm chứng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì; nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng pháp luật. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, phù hợp với các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án và vật chứng đã thu giữ về thời gian, địa điểm, hành vi của bị cáo và tài sản chiếm đoạt, nên có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 14 giờ ngày 21/01/2019 C đã vào nhà chị H ở xóm 1, xã KN, dùng theo cửa bể ổ khóa, rồi đi vào trong nhà lấy 01 máy tính nhãn hiệu HP Probook 4440s của anh K đang để ở phòng khách giấu vào trong áo, rồi ra ngoài đóng cửa lại; bà Hoa phát hiện đã báo cho anh Ph và cùng với tổ công tác Công an huyện YK đuổi theo bắt được C.

Hành vi lén lút lấy và chiếm đoạt của tài sản của anh K, với giá trị tài sản chiếm đoạt là 2.750.000 đồng, của bị cáo C là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an trong xã hội, hành vi của bị cáo C đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo C đã tái phạm nguy hiểm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên bị cáo đã phạm vào tình tiết tăng nặng định khung là “tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện YK truy tố bị cáo C về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo C không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi, vào nhân thân và ý thức phạm tội cũng như khả năng cải tạo giáo dục của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy, bị cáo C đã nhiều lần bị Tòa án kết án tù, đã có thời gian dài chấp hành hình phạt tù do phạm tội trộm cắp tài sản, nhưng sau mỗi lần chấp hành xong hình phạt tù trở về với cộng đồng xã hội, bị cáo không ăn năn hối cải, không tu dưỡng bản thân, do nghiện ma túy bị cáo vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản; do vậy cần phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm minh, mới có đủ điều kiện để tiếp tục cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần đấu tranh phòng ngừa chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh K đã nhận lại chiếc máy tính và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[7] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Quá trình điều tra đã thu giữ 01 vỏ bao màu trắng, 01 khóa cửa nhãn hiệu Việt Tiệp, 01 máy tính bảng nhãn hiệu

HP Probook 4440s.

- Chiếc máy tính là tài sản của anh K, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện YK đã trả lại cho anh K là đúng pháp luật.

- Vỏ bao màu trắng bị cáo nhặt ở đường; 01 chiếc khóa cửa là tài sản của chị H đã bị hỏng, chị H không yêu cầu phải trả lại, nên tịch thu tiêu hủy.

[8]. Về án phí: Bị cáo C bị xử có tội, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: C 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời gian phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 21/01/2019.

3. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ bao màu trắng, 01 chiếc khóa nhãn hiệu Việt Tiệp; vật chứng có đặc điểm tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/05/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện YK với Chi cục Thi hành án dân sự huyện YK.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo C phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại là anh K và người có quyền, nghĩa vụ liên quan là chị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện YK
- Công an huyện YK
- Bị cáo,
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Lực